

Số: 41 /QĐ - UBND

Minh Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh;

Theo đề nghị của phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 71/TTr-TCKH ngày 19/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách là 768,138 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương là 692,852 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách tỉnh là 75,286 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào kế hoạch vốn tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, điều hành dự án khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng vốn ngân sách trong lĩnh vực đầu tư công, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra để đảm bảo theo đúng mục tiêu, tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình và quy định pháp luật có liên quan, định kỳ hàng tháng, quý và cả năm báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính-Kế hoạch) tình hình thực hiện và giải ngân vốn năm 2024.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo nguồn vốn thanh toán, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Kho bạc Nhà nước huyện Minh Long quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành và không được vượt tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn từng dự án được duyệt và kế hoạch vốn được giao.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dân tộc, Ban quản lý dự án đầu xây dựng và Phát triển quỹ đất, Chủ tịch UBND các xã: Long Hiệp, Long Môn, Kho bạc Nhà nước huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4.
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. huyện uỷ, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP: PVP;
- Lưu VP-UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Điết

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ ĐỒNG ĐỒNG BẢO BẢO DÂN DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Đầu mối kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng số			Trong đó:			Điều chỉnh			Kế hoạch sau khi điều chỉnh			
					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Giảm		Tổng số	Trong đó:		
						NSTW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Tăng	Trong đó		Tổng số	Trong đó	Ngân sách trung ương
	DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỬA LÍNH VỰC DÂN TỘC				7.084	5.160	575	288	4.508,138	4.092,852	415,286	768,138	692,852	75,286	4.508,138	4.092,852	415,286
I	UBND xã Long Môn (Công trình khởi công mới năm 2024)				3.519	2.060	265	133	1.980,0	1.800,0	180,0	218,138	192,852	25,286	2.198,138	1.992,852	205,286
1	Bê tông xi măng đường-Suối Cà Eo đến tập đoàn 13 (Giai đoạn 2)	Xã Long Môn	Thôn Láng Trè, xã Long Môn	2024	1.173	1.020	140	70	990,00	900,0	90,0	125,286	100,00	25,286	1.115,286	1.000,00	115,286
2	Bê tông xi măng đường Làng Vang - Ru Trắc 9	BQL DADTXD & PTD	Thôn Làng Giã, xã Long Môn	2024	1.196	1.040	125	63	990,00	900,0	90,0	92,852	92,852	-	1.082,852	992,85	90,00
II	UBND xã Long Hiệp (Công trình khởi công mới năm 2024)				3.565	3.100	310	155	2.528,138	2.292,852	235,286	550,0	500,0	50,0	2.310,000	2.100,000	210,000
1	Đường từ Hồ Nước Da lên Hồ Nước Rét(2 đoạn)	BQL DADTXD & PTD	Thôn Hà Liệt, xã Long Hiệp	2024	575	500	50	25	440,00	400,0	40,0	110,0	100,0	10,00	550	500,0	50,00
2	Đường Hồ Niên Cả	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Béi, xã Long Hiệp	2024	575	500	50	25	440,00	400,0	40,0	110,0	100,0	10,00	550	500,0	50,00
3	Kênh từ đập ông Nừ từ ruộng ông Viên TD 12 tới cầu Hà Bôi	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Béi, xã Long Hiệp	2024	575	500	50	25	440,00	400,0	40,0	110,0	100,0	10,00	550	500,0	50,00
4	Bê tông đường nhà ông Huỳnh đến nhà bà Biếu	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Liệt, xã Long Hiệp	2024	345	300	30	15	220,00	200,0	20,0	110,0	100,0	10,00	330	300,0	30,00
5	Bê tông đường từ nhà ông Trong đến nhà ông Chíp	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Liệt, xã Long Hiệp	2024	345	300	30	15	220,00	200,0	20,0	110,0	100,0	10,00	330	300,0	30,00
6	Nâng cấp, sửa chữa chợ Trung tâm xã Long Hiệp	BQL DADTXD & PTD	Thôn 3, xã Long Hiệp	2024	1.150	1.000	100	50	768,138	692,852	75,286	768,138	692,852	75,286	768,138	692,852	75,286

Đào